

Số: 14 /QĐ-NMVN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành
Hiệp hội Nước mắm Việt Nam

CHỦ TỊCH HIỆP HỘI NƯỚC MẮM VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/04/2010 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 610/QĐ-BNV ngày 03/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho phép thành lập Hiệp hội Nước mắm Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Hiệp hội Nước mắm Việt Nam đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt tại Quyết định số 61/QĐ-BNV ngày 24/01/2021;

Theo đề nghị của Tổng Thư ký Hiệp hội Nước mắm Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Hiệp hội Nước mắm Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra, Ban Thường vụ; cán bộ, nhân viên các Ban chuyên môn; Văn phòng; tổ chức; cá nhân; hội viên trực thuộc Hiệp hội và liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Bộ NNPTNT (để b/c);
- Lưu VP.

TM. BAN CHẤP HÀNH

CHỦ TỊCH



PGS. TS. Trần Đáng

HIỆP HỘI NƯỚC MẮM VIỆT NAM **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHẤP HÀNH
HIỆP HỘI NƯỚC MẮM VIỆT NAM

*(Ban hành theo Quyết định số 14 /QĐ-NMVN ngày 17 tháng 03 năm 2021
của Chủ tịch Hiệp hội Nước mắm Việt Nam)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc; nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra; trách nhiệm và quyền hạn của ủy viên Ban Chấp hành; chế độ hoạt động của Ban Chấp hành Hiệp hội Nước mắm Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội).

2. Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra; cán bộ, nhân viên Hiệp hội, các tổ chức trực thuộc Hiệp hội; hội viên và tổ chức, cá nhân liên quan chịu sự điều chỉnh của quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành

1. Đại hội nhiệm kỳ của Hiệp hội Nước mắm Việt Nam được tổ chức 05 năm một lần, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất và Bầu ra Ban Chấp hành của Hiệp hội.

2. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo điều hành của Hiệp hội giữa 02 kỳ Đại hội. Số lượng của Ban Chấp hành do Đại hội quyết định và được bầu trực tiếp.

3. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành theo nhiệm kỳ của Đại hội là 05 năm.

4. Ban Chấp hành hoạt động theo Điều lệ, quy chế Hiệp hội và quy định của pháp luật có liên quan, phân công trách nhiệm nhưng bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả trong hoạt động.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP HÀNH

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành

1. Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội. Lãnh đạo công tác của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội.
2. Quyết nghị thành lập Văn phòng, các Ban chuyên môn, các tổ chức trực thuộc Hiệp hội và thông qua quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo Văn phòng, Trưởng các Ban chuyên môn, lãnh đạo các tổ chức pháp nhân trực thuộc Hiệp hội.
3. Quyết định kế hoạch, chương trình công tác hàng năm hoặc giữa các kỳ họp của Ban Chấp hành.
4. Xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của Hiệp hội và các tổ chức trực thuộc Hiệp hội.
5. Giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ Đại hội.
6. Chuẩn bị nội dung, chương trình và các tài liệu trình Đại hội nhiệm kỳ (kể cả Đại hội bất thường).
7. Bầu bổ sung hoặc miễn nhiệm các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, Ủy viên Ban Thường vụ; Ban Chấp hành; giới thiệu danh sách ứng cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký Hiệp hội khoá mới.
8. Quyết định triệu tập Đại hội.
9. Quyết định các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ

1. Chỉ đạo hoạt động của Văn phòng Hiệp hội, các Ban chuyên môn và các tổ chức trực thuộc Hiệp hội.
2. Giải quyết những kiến nghị của hội viên theo thẩm quyền, báo cáo Ban Chấp hành Hiệp hội giải quyết hoặc trình các cơ quan nhà nước, các tổ chức khác có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.
3. Chuẩn bị báo cáo trình Ban Chấp hành theo thẩm quyền.
4. Quyết định việc kết nạp, khai trừ, khen thưởng và kỷ luật hội viên.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra

Ban Kiểm tra do Đại hội đại biểu bầu ra, nhiệm kỳ trùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành; số lượng thành viên từ 03 người trở lên. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Kiểm tra, giám sát hội viên trong việc chấp hành Điều lệ Hiệp hội.
2. Kiểm tra, thông báo với hội viên và kiến nghị xử lý các vấn đề do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ hoặc hội viên đề nghị.
3. Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của hội viên hoặc cá nhân, tập thể ngoài Hiệp hội (nếu có).

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực

1. Thường trực Hiệp hội gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch thường trực, Tổng Thư ký và Văn phòng Hiệp hội.
2. Thường trực Hiệp hội có nhiệm vụ làm việc hàng ngày do Chủ tịch Hiệp hội điều hành để giải quyết các công việc thường xuyên và đôn đốc duy trì thực hiện các hoạt động của Hiệp hội.

Chương III

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH

Điều 7. Trách nhiệm chung của Ủy viên Ban Chấp hành

1. Tổ chức, triển khai thực hiện Điều lệ Hiệp hội, các Nghị quyết, Quyết định, chỉ thị của Đại hội, Hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các quy định của pháp luật trong phạm vi hoạt động phụ trách.
2. Tích cực tham gia các hoạt động của Hiệp hội, tuyên truyền mở rộng uy tín của Hiệp hội.
3. Vận động phát triển hội viên mới và vận động hội viên đóng hội phí đầy đủ cho Hiệp hội.
4. Đoàn kết, hỗ trợ, giúp đỡ các hội viên thực hiện chiến lược phát triển ngành hàng nước mắm ở Việt Nam.
5. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội khi chưa được Chủ tịch Hiệp hội phân công.
6. Tiếp thu, thu thập các ý kiến góp ý của hội viên và các thành phần xã hội về lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội để phản ánh với Ban Chấp hành cũng như đề xuất

các ý kiến để Ban Chấp hành thảo luận, tiếp thu và triển khai thực hiện nhằm phát triển nước mắm thành một ngành kinh tế vững mạnh.

7. Đảm nhận những công việc, nhiệm vụ do Ban Chấp hành và Chủ tịch Hiệp hội phân công.

8. Tham dự đầy đủ các kỳ họp của Ban Chấp hành.

Điều 8. Quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành

1. Dự Đại hội, hội nghị, biểu quyết các vấn đề về hoạt động và tổ chức của Hiệp hội.
2. Có quyền ứng cử, đề cử và bầu cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hiệp hội.
3. Được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.
4. Đề xuất thực hiện các hoạt động theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ Hiệp hội khi được Chủ tịch Hiệp hội phê chuẩn.
5. Tham gia vào các Ban Chuyên môn của Hiệp hội.

Điều 9. Nhiệm vụ cụ thể của Ủy viên Ban Chấp hành

1. Tổ chức các Ban chuyên môn:

- a) Ban Giáo dục và Truyền thông: Trưởng ban là Phó Chủ tịch thường trực, thành viên là 03 Ủy viên Ban Chấp hành;
- b) Ban Sản xuất và Kinh doanh: Trưởng ban là Phó Chủ tịch thường trực, thành viên là 03 Ủy viên Ban Chấp hành;
- c) Ban Khoa học kỹ thuật và Công nghệ: Trưởng ban là Phó Chủ tịch, thành viên là 03 Ủy viên Ban Chấp hành;
- d) Ban Đối ngoại và Hoạt động liên ngành: Trưởng ban là Phó Chủ tịch, thành viên là 03 Ủy viên Ban Chấp hành;
- đ) Ban Phát triển hội viên và Chính sách pháp luật: Trưởng ban là Phó Chủ tịch, thành viên là 03 Ủy viên Ban Chấp hành.
- e) Ban Công nghệ thông tin (Trường hợp chưa có Ủy viên Ban Chấp hành đủ trình độ công nghệ thông tin quản lý Ban, thì có thể thành lập sau và bổ nhiệm Trưởng ban không phải là Ủy viên Ban Chấp hành).

2. Nhiệm vụ của các Ban:

a) Ban Giáo dục và Truyền thông:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo, truyền thông và xuất bản tài liệu, sách, báo, tạp chí, ấn phẩm thuộc lĩnh vực nước mắm và sức khỏe;

- Nâng cao nhận thức của hội viên, người tiêu dùng về:
 - + Hoạt động của Hiệp hội: đại diện cho nước mắm Việt Nam, bảo tồn và phát triển thị trường nước mắm trong nước và quốc tế;
 - + Chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, thực hành sản xuất tốt, hiệp định và hiệp ước liên quan nước mắm;
 - + Điều lệ, Quy chế của Hiệp hội;
 - + Giá trị tinh hoa của nước mắm và các biện pháp cải thiện, khắc phục yếu tố ảnh hưởng trong quá trình sản xuất để củng cố và phát triển ngành nghề nước mắm;
- Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, đào tạo và cấp chứng nhận;
- Tổ chức các sự kiện truyền thông;
- Phổ biến các thông tin trong nước và quốc tế;
- Theo dõi các sự cố truyền thông để xử lý và báo cáo xử lý;
- Phối hợp với các hội, hiệp hội, cơ quan nhà nước và các tổ chức khác quảng bá, truyền thông nước mắm là một trong những nét đẹp đặc trưng của ẩm thực Việt Nam vì có thể chấm, ướp, nêm, nấu... được với tất cả các món ăn của Việt Nam.

b) Ban Sản xuất và Kinh doanh:

- Quản lý thông tin hội viên là các cơ sở sản xuất, kinh doanh nước mắm (tên, địa chỉ, điện thoại, thư điện tử, sản lượng, sản phẩm, doanh thu...);
- Quản lý thông tin sản phẩm nội địa và xuất khẩu, người tiêu dùng ưa chuộng;
- Nắm bắt được khó khăn, vướng mắc của hội viên trong sản xuất, kinh doanh, trong quá trình áp dụng tiêu chuẩn, quy định pháp luật về nước mắm; báo cáo đề xuất xây dựng quy định, tiêu chuẩn phù hợp;
- Cung cấp thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh nước mắm;
- Nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh của hội viên, định hướng giúp phát triển ngành nước mắm thành ngành hàng có giá trị và bền vững;
- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên sản xuất, kinh doanh nước mắm đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định của pháp luật.

c) Ban Khoa học kỹ thuật và Công nghệ:

- Nắm được thực trạng công nghệ, tiêu chuẩn áp dụng, kiểm nghiệm các chỉ tiêu nước mắm; phương pháp kiểm soát toàn bộ chuỗi cung cấp nước mắm, từ khâu khai thác, đánh bắt nguồn nguyên liệu, phương pháp bảo quản, chế biến đến khâu

phân phối sản phẩm để đảm bảo năng suất cao, chất lượng và an toàn thực phẩm, đồng thời kiểm soát được các yếu tố nguy cơ từ nguyên liệu, chế biến, bảo quản và phân phối;

- Nắm được nhu cầu của người tiêu dùng về tiêu chuẩn sản phẩm;
- Liên kết các phòng kiểm nghiệm nước mắm hỗ trợ hội viên sản xuất trong nước và xuất khẩu;
- Tổ chức và tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, hỗ trợ hội viên nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, phân tích nguy cơ về nước mắm và liên quan;
- Nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật và công nghệ cho hội viên;
- Nhân rộng các mô hình sản xuất nước mắm, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để giúp ngành hàng nước mắm phát triển bền vững.

d) Ban Đối ngoại và Hoạt động liên ngành:

- Phát triển quan hệ hợp tác với các hội, hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức khác liên quan nước mắm cùng giải quyết những vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nước mắm;
- Mở rộng quan hệ với các nước, tổ chức quốc tế;
- Tổ chức triển lãm, xúc tiến thương mại;
- Nắm được quy định pháp luật, tiêu chuẩn nước mắm của các nước để giúp hội viên xuất, nhập khẩu nước mắm.

đ) Ban Phát triển hội viên và Chính sách pháp luật:

- Có kế hoạch vận động, phát triển hội viên mới và có sổ hoặc file theo dõi hội viên ghi chép, cập nhật, tổng hợp đầy đủ;
- Thanh lọc những hội viên không đáp ứng tiêu chuẩn tham gia Hiệp hội;
- Điều tra nhu cầu đào tạo, tập huấn về các tiêu chuẩn (HACCP, ISO...), hiệp định, hiệp ước của hội viên để xây dựng kế hoạch đào tạo;
- Hoàn thiện việc cấp chứng nhận hội viên tập thể và cấp thẻ hội viên cá nhân;
- Hệ thống hóa các văn bản pháp quy, tiêu chuẩn hiện hành trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh nước mắm cho các hội viên;
- Tham gia xây dựng chính sách, quy định pháp luật, tiêu chuẩn, thực hành sản xuất tốt nước mắm và liên quan nếu có.

- Đề xuất vướng mắc của hội viên khi áp dụng quy định pháp luật, tiêu chuẩn đối với nước mắm;
- Hỗ trợ hội viên cập nhật quy định pháp luật, tiêu chuẩn về nước mắm đối với các thị trường xuất khẩu.
- Thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

e) Ban Công nghệ thông tin:

Duy trì ổn định hoạt động và bảo mật thông tin trên môi trường mạng Internet của Hiệp hội Nước mắm Việt Nam.

Chương IV

CHẾ ĐỘ HOẠT ĐỘNG, BÁO CÁO VÀ HỘI HỢP

Điều 10. Chế độ hoạt động và báo cáo

1. Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, Trưởng Ban chuyên môn bàn bạc cùng các thành viên nghiên cứu, tổ chức thực hiện và đề xuất những việc cần thiết khác. Hàng quý vào các ngày 30/3; 30/6; 30/9 và 30/11 báo cáo bằng thư điện tử về Văn phòng Hiệp hội theo các thông tin sau:

- a) Kết quả công việc đã thực hiện, số liệu thực tế;
- b) Những việc đang hoạt động và dự kiến thực hiện, kết quả hoạt động.

2. Phân công bổ sung hoặc thay đổi các Ủy viên Ban Chấp hành vào các Ban chuyên môn để thúc đẩy các hoạt động của Hiệp hội được chuyên nghiệp và toàn diện. Khi tổ chức thực hiện phải có sự phối hợp, hợp tác giữa các bộ phận, các Ban và toàn thể Ban Chấp hành tùy theo mức độ công việc.

Điều 11. Hội nghị Ban Chấp hành

1. Hội nghị Ban Chấp hành định kỳ mỗi năm họp một lần (có thể họp trực tuyến hoặc trực tiếp toàn thể hoặc xin ý kiến bằng thư điện tử).
2. Khi cần Ban Chấp hành có thể họp bất thường theo triệu tập của Chủ tịch Hiệp hội.
3. Cuộc họp của Ban Chấp hành chỉ được tiến hành khi có trên một phần hai (1/2) số Ủy viên dự họp.

Điều 12. Hình thức Hội nghị Ban Chấp hành

Triệu tập các Ủy viên Ban Chấp hành có mặt dự họp tối đa 01 lần trong năm.

1. Họp trực tuyến.

2. Xin ý kiến góp ý hoặc thảo luận các chuyên đề (Điện thoại, thư điện tử).

Sơ đồ tổ chức Hiệp hội Nước mắm Việt Nam

